

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**1. Khung ma trận**

- Thời điểm kiểm tra: *Tuần 26*

- Thời gian làm bài: *90 phút*

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận).

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

- Phần trắc nghiệm: 3,0 điểm, (gồm 12 câu hỏi: nhận biết: 8câu, thông hiểu: 4 câu; mỗi câu 0,25 điểm)

- Phần tự luận: 7,0 điểm ( Nhận biết : 2,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 3,0 điểm).

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Phân số	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số	5 (1,25đ)			Câu 1b (1,0 đ)			2,25
		Các phép tính với phân số. Hai bài toán về phân số			2 (0,5 đ)	Câu 2.1a (0,5 đ)		Câu 2.1b, 2.2, 4, 5 (3.0 đ)	4,0
2	Số thập phân	Số thập phân và các phép tính với số thập phân.		1a (1,0 đ)	2 (0,5đ)				1,5
	Những hình hình học cơ bản	<i>Điểm, đường thẳng, tia</i>	3 (0.75 đ)			Câu 3b (0.5 đ)			1,25
		<i>Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng</i>		Câu 3a (1,0 đ)					1,0
<b>Tổng</b>			<b>8</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>3</b>		<b>4</b>	
<b>Điểm số</b>			<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	<b>2,0</b>		<b>3,0</b>	10,0
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>40%</b>		<b>30%</b>			<b>30%</b>	100
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>		<b>100</b>

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6 – NĂM HỌC: 2025 – 2026**

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
<b>SỐ HỌC</b>					
1	Phân số	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.</li> <li>Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.</li> <li>Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.</li> <li>Nhận biết được số đối của một phân số.</li> <li>Nhận biết được hỗn số dương.</li> </ul>	5 (TN) Câu.1,2,3,4,5		
		<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>So sánh được hai phân số cho trước.</li> <li>Thực hiện phép cộng phân số đơn giản</li> </ul>			2 TN: câu.6, câu.8 TL: câu 1b Câu 2.1 a
		<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.</li> <li>Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính một cách hợp lí).</li> <li>Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.</li> <li>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<b>đơn giản, quen thuộc</b>) gắn với các phép tính về phân số</li> <li>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<b>phức hợp, không quen thuộc</b>) gắn với các phép tính về phân số</li> </ul>			TL: Câu 2.1b, Câu 2.2 Câu 4 Câu 5

2	Số thập phân	Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỷ số và tỷ số phần trăm	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.	TL 1a		
			<b>Thông hiểu:</b> – So sánh được hai số thập phân cho trước.	TN câu 7, câu 9		
<b>HÌNH HỌC PHẪNG</b>						
		Điểm, đường thẳng, tia	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. – Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. – Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm. – Nhận biết được khái niệm tia.	TN: câu 10, câu 11, câu 12.		
			<b>Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng</b>	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. <b>Thông hiểu:</b> - Vẽ được đường thẳng, xác định điểm thuộc đường thẳng	TL câu 3a	TL câu 3b
<b>Tổng</b>				11	7	4
<b>Tỷ lệ%</b>				40	30	30
<b>Tỷ lệ chung</b>				70		30

<b>TRƯỜNG THCS</b>		<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II-2025-2026</b>	
<b>Họ và tên:</b>		<b>Môn: TOÁN – LỚP: 6</b>	
<b>Lớp:</b>		<b>Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)</b>	
<b>Chữ ký của giám thị</b>	<b>Chữ ký của giám khảo</b>	<b>Điểm (bằng số)</b>	<b>Điểm (bằng chữ)</b>

**I. TRẮC NGHIỆM:** (3.0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất rồi điền vào bảng trả lời trắc nghiệm ở phần bài làm.

**Câu 1:** Viết phân số âm năm phần tám

- A.  $\frac{8}{5}$                                       B.  $\frac{5}{8}$                                       C.  $\frac{-5}{8}$                                       D.  $\frac{8}{-5}$

**Câu 2:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm  $\frac{3}{15} = \frac{6}{\dots}$

- A. 20                                      B. 30                                      C. - 60                                      D. 60

**Câu 3:** Phân số đối của  $\frac{2}{-5}$  là:

- A.  $\frac{2}{5}$                                       B.  $\frac{5}{-2}$                                       C.  $\frac{-5}{2}$                                       D.  $\frac{-2}{5}$

**Câu 4:** Phân số  $\frac{13}{5}$  được viết dưới dạng hỗn số là:

- A.  $2\frac{3}{5}$                                       B.  $2\frac{5}{3}$                                       C.  $3\frac{2}{5}$                                       D.  $3\frac{5}{2}$

**Câu 5:** Phân số nào sau đây là phân số tối giản?

- A.  $\frac{4}{10}$                                       B.  $\frac{2}{5}$                                       C.  $\frac{6}{12}$                                       D.  $\frac{15}{27}$

**Câu 6:** Kết quả của phép tính:  $\frac{4}{7} \cdot \frac{-6}{3}$  là:

- A.  $\frac{-2}{10}$                                       B.  $\frac{24}{21}$                                       C.  $\frac{21}{24}$                                       D.  $\frac{-24}{21}$

**Câu 7:** Sắp xếp các số thập phân sau: **-2,31; 1,5; - 6,57; 0; -3,9** theo thứ tự **giảm dần**.

- A. 1,5; 0; - 6,57; -3,9; -2,31                                      B. - 6,57; -3,9; -2,31; 0; 1,5.  
C. 1,5; 0; -2,31; -3,9; - 6,57                                      D. 1,5; 0; -2,31; -3,9; - 6,57.

**Câu 8:**  $\frac{3}{4}$  của 1m bằng bao nhiêu cm ?

- A. 100 cm.                                      B. 25cm.                                      C. 45 cm.                                      D. 75 cm.

**Câu 9:** Khẳng định nào sau đây **SAI** ?

- A.  $-7,46 > -7,41$                                       B.  $5;16 < 5,19$                                       C.  $-3,55 < 1,82$                                       D.  $- 4,78 > - 4,87$

**Câu 10:** Trong hình bên: Tia đối của tia Ay là:

- A. Tia AB                                      B. Tia Ax và tia AB  
C. Tia Ax                                      D. Tia By



**Câu 11:** Cho hình 3. Phát biểu nào sau đây là **ĐÚNG** ?

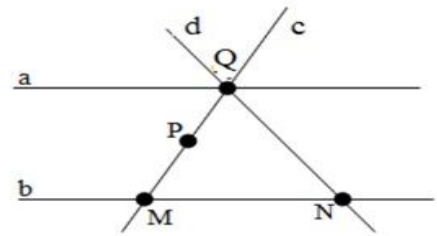
- A. Hai điểm A và B nằm khác phía đối với điểm C.  
B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.  
C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B.  
D. Hai điểm A và C nằm cùng phía đối với điểm B.



Hình 3

**Câu 12:** Điểm Q thuộc những đường thẳng nào?

- A. Đường thẳng d và đường thẳng c.
- B. Đường thẳng a và đường thẳng c.
- C. Đường thẳng d, đường thẳng a.
- D. Đường thẳng a, đường thẳng d và đường thẳng c.



**II. TỰ LUẬN:** (7.0điểm)

**Câu 1:** (2.0 điểm)

a. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân rồi tìm số đối của các số thập phân vừa viết được:

$$\frac{326}{100}; \frac{-18}{1000}$$

b. So sánh phân số sau:  $\frac{-7}{4}$  và  $\frac{-5}{6}$

**Câu 2:** (2.0 điểm)

2.1) Thực hiện phép tính (*tính hợp lý nếu có thể*):

a.  $\frac{-6}{5} - \frac{8}{5}$       b.  $\frac{6}{11} \cdot \frac{10}{17} + \frac{5}{11} + \frac{6}{11} \cdot \frac{7}{17}$

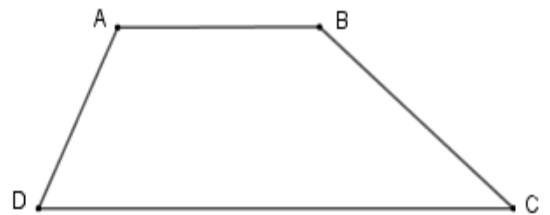
2.2) Tìm x, biết:  $x + \frac{7}{12} = \frac{17}{18} - \frac{1}{9}$

**Câu 3:** (1.5 điểm)

Cho thang ABCD

a. Quan sát hình vẽ, nêu tên các đoạn thẳng:.....

.....



Hình thang ABCD

b. Xác định điểm O trên hình vẽ sao cho ba điểm A, O, C thẳng hàng. (*Vẽ điểm O vào hình bên*)

**Câu 4:** (0.5 điểm) Một cửa hàng nhập về 42kg bột mì. Cửa hàng đã bán hết  $\frac{5}{7}$  số bột mì đó. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

**Câu 5:** (1.0 điểm) Tính giá trị của biểu thức:  $A = \frac{2}{28} + \frac{2}{70} + \frac{2}{130} + \dots + \frac{2}{700}$ .

**HẾT**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II - NĂM HỌC 2025-2026**  
**Môn: TOÁN – Lớp: 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể giao đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM. (3,0 điểm).** Trả lời đúng 1 câu 0,25 điểm.

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>D</b>

**II. TỰ LUẬN. (7,0 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1 (2,0 điểm)</b>	a) Ta có: $\frac{326}{100} = 3,26$ $\frac{-18}{1000} = -0,018$ Số đối của 3,26 là $-3,26$ Số đối của $-0,018$ là 0,018.	0,25  0,25 0,25 0,25
	b) So sánh phân số sau: $\frac{-7}{4}$ và $\frac{-5}{6}$ Mẫu chung; BCNN (4; 6) = 12 $\frac{-7}{4} = \frac{-7 \cdot 3}{4 \cdot 3} = \frac{-21}{12}$ $\frac{-5}{6} = \frac{-5 \cdot 2}{6 \cdot 2} = \frac{-10}{12}$ Vì $-21 < -10$ nên $\frac{-7}{4} < \frac{-5}{6}$ Vậy $\frac{-7}{4} < \frac{-5}{6}$	0,25  0,25  0,25  0,25
<b>Câu 2 (2,0 điểm)</b>	2.1 a) $\frac{-6}{5} - \frac{8}{5} = \frac{-6-8}{5}$ $= \frac{-14}{5}$	0,25  0,25
	b) $\frac{6}{11} \cdot \frac{5}{9} + \frac{-5}{11} + \frac{6}{11} \cdot \frac{4}{9}$ $= \frac{6}{11} \cdot \left(\frac{5}{9} + \frac{4}{9}\right) + \frac{-5}{11}$ $= \frac{6}{11} \cdot 1 + \frac{-5}{11}$ $= \frac{6}{11} + \frac{-5}{11} = \frac{1}{11}$	0,25  0,25  0,25

	<p>2.2) <math>x + \frac{7}{12} = \frac{17}{18} - \frac{1}{9}</math></p> $x + \frac{7}{12} = \frac{17}{18} - \frac{2}{18}$ $x + \frac{7}{12} = \frac{15}{18}$ $x = \frac{15}{18} - \frac{7}{12}$ $x = \frac{30}{36} - \frac{21}{36}$ $= \frac{9}{36} = \frac{1}{4}$	0,25  0,25  0,25
<b>Câu 3: (1,5 điểm)</b>	<p>a) Các đoạn thẳng có trong hình bên là: Đoạn thẳng AB, đoạn thẳng BC, đoạn thẳng CD, đoạn thẳng AD</p> <p>b) + Vẽ đường thẳng AC</p> <p>+ Lấy điểm O thuộc đường thẳng AC</p>	1,0 (mỗi ý đúng 0,25) 0,25  0,25
<b>Câu 4 (0,5 điểm)</b>	<p>Số kg bột mà cửa hàng bán được là:</p> $42 \cdot \frac{5}{7} = 30 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 30 kg</p>	0,5
<b>Câu 5 (1,0 điểm)</b>	$A = \frac{2}{28} + \frac{2}{70} + \frac{2}{130} + \dots + \frac{2}{700}$ $= \frac{2}{4 \times 7} + \frac{2}{7 \times 10} + \frac{2}{10 \times 13} + \dots + \frac{2}{25 \times 28}$ $= \frac{2}{3} \times \left( \frac{3}{4 \times 7} + \frac{3}{7 \times 10} + \dots + \frac{3}{25 \times 28} \right)$ $= \frac{2}{3} \times \left( \frac{1}{4} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \dots + \frac{1}{25} - \frac{1}{28} \right)$ $= \frac{2}{3} \times \left( \frac{1}{4} - \frac{1}{28} \right)$ $= \frac{2}{3} \times \frac{6}{28}$ $= \frac{2}{14} = \frac{1}{7}$	0,25  0,25  0,25  0,25

**Chú ý:** Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giáo khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.

<i>Người duyệt đề</i>	<i>Người ra đề</i>
	<b>Thái Thị Thanh Tuyền</b>

